

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2024 của Học viện Chính trị khu vực IV

Căn cứ Quyết định số 6590-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị khu vực IV;

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/2/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Văn phòng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2024 của Học viện Chính trị khu vực IV theo các biểu mẫu sau:

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công (theo mẫu số 09a-CK/TSC).
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (theo mẫu số 09b-CK/TSC).
- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác theo (theo mẫu số 09c-CK/TSC).
- Công khai tình hình xử lý tài sản công (theo mẫu số 09d-CK/TSC).



- Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (theo mẫu số 09đ-CK/TSC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám đốc, Văn phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Phan Công Khanh*

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM,
- Website Học viện IV,
- Lưu: VT, Ban KH-TC.



Phan Công Khanh



Bộ, tỉnh: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tên đơn vị: Học viện Chính trị Khu vực IV

Mã đơn vị: 049005

Mẫu số 09a-CK/TSC
(Thông tư số 144/2017/TT-BTC
ngày 29/12/2017 của Bộ Tài
chính)

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024**

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm						3.153.931						
1	Trụ sở làm việc / cơ sở hoạt động sự nghiệp						706.546						
1.1	Ký túc xá A1						415.315	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Công ty TNHH MTV TM DV SX Phan Ngô				
1.2	Nhà Hành chính - Hiệu bộ						238.549						
1.3	Biển hiệu HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV						52.682	Chỉ định thầu rút gọn	Hộ Kinh doanh Nguyễn Lợi				
1.4	Phòng học 2						34.331	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Công ty Cổ phần PCCC Gia Bảo Quyền				
1.5	Nhà Hành chính - Hiệu bộ						35.144						
1.6	Hạ tầng Ký túc xá 5 tầng (Ký túc xá A3)						61.404						
1.7	Hạ tầng Nhà Hành chính - Hiệu bộ						96.489						
2	Xe ô tô						-						
3	Tài sản cố định khác						2.447.385						
3.1	Tài sản cố định do mua sắm tập trung						389.510						
3.1.1	Máy vi tính để bàn	Bộ	5	Dell, model: OptiPlex	Xuất xứ: Malaysia/Trung Quốc		74.950	Đấu thầu tập trung rộng rãi qua mạng	Công ty Cổ phần thương mại G8				
3.1.2	Máy tính xách tay	Chiếc	14	Dell Latitude 3440	Xuất xứ: Trung Quốc	2024	210.000						
3.1.3	Máy in Olivetti PR2 Plus 2019	Chiếc	1	Olivetti PR2 Plus	Xuất xứ: Trung Quốc		14.560						
3.1.4	Máy photocopy	Chiếc	1	CANON IR-ADV 455II	Xuất xứ: Thái Lan		90.000						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
3.2	Đồ gỗ, sắt						802.275						
3.2.1	Bàn ghế phòng giảng viên Khu phòng học 2 (1 bàn + 8 ghế)	Bộ	3	The One	Xuất xứ: Việt Nam		45.315						
3.2.2	Bộ bàn ghế phòng khách Sofa gỗ cẩm xe (1 bàn + 1 ghế dài+ 1 ghế ngắn + 1 đôn)	Bộ	11	Liên Thành Phát	Xuất xứ: Việt Nam		156.750						
3.2.3	Bộ bàn ghế phòng họp (2 bàn đầu + 12 bàn + 1 ghế chủ tọa +30 ghế dài)	Bộ	1	The One	Xuất xứ: Việt Nam		205.770						
3.2.4	Bộ bàn ghế phòng khánh tiết (1 bàn lớn+10 bàn giữa 2 ghế tay 12 + 1 bàn giữa 02 ghế chủ tọa)	Bộ	1	The One	Xuất xứ: Việt Nam		218.120						
3.2.5	Bộ bàn ghế Hội đồng nghiệm thu	Bộ	2	The One	Xuất xứ: Việt Nam		176.320						
3.3	Thiết bị âm thanh, điện tử						762.772						
3.3.1	Hệ thống âm thanh phòng nghiệm thu đề tài	Bộ	2				217.640						
3.3.2	Hệ thống màn hình led phòng họp số 2	Bộ	1				190.184						
3.3.3	Hệ thống màn hình led ngoài trời - nhà HC-HB	Bộ					337.614						
3.3.4	Tivi 65 inch phòng khách tầng 5 nhà ký túc xá A1 UA65DU8000KXXV	Cái		Sam Sung			17.334						
3.4	Máy uống nóng lạnh	Cái	18	Novali, Model NRO10-IK-NLN	Xuất xứ: Việt Nam		393.300						
3,5	Rèm cửa sổ, cửa ra vào nhà ăn 2024	Bộ	1		Xuất xứ: Việt Nam	2024	99.528						
II	Tài sản giao mới												
1	Trụ sở làm việc / cơ sở hoạt động sự nghiệp												

SAN V
C VI
NH T
U VU
TRI QU

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
	Không												
1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1													
V	Tổng cộng						3.153.931						

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Signature]

Huỳnh Văn Liêm

Ghi chú:

- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.



Cần Thơ, Ngày 28 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phan Công Khanh



Bộ, tỉnh: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Tên đơn vị: Học viện Chính trị Khu vực IV
Mã đơn vị: 049005

Mẫu số 09b-CK/TSC
(Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày
29/12/2017 của Bộ Tài chính)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2024

3

Đơn vị tính: nghìn đồng, m²

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà												Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
I	Đất	129.219,8	577.399.020	7.075,0	122.144,8																	
1	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	129.219,8	577.399.020	7.075,0	122.144,8																	
II	Nhà										29.010	237.245.329.834	199.456.564.841	7.075	18.935		3.000					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Huỳnh Văn Liêm

Ghi chú:

- Công khai về nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào “sử dụng hỗn hợp”.
- Nếu tại đơn vị phát sinh việc “sử dụng khác” diện tích nhà, đất thì ghi rõ hiện trạng sử dụng khác (bị lấn chiếm, bỏ trống...).

Cần Thơ, Ngày 28 tháng 02 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Phan Công Khanh

Bộ, tỉnh: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Tên đơn vị: Học viện Chính trị Khu vực IV
Mã đơn vị: 049005

Mẫu số 09c-CK/TSC
(Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày
29/12/2017 của Bộ Tài chính)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2024

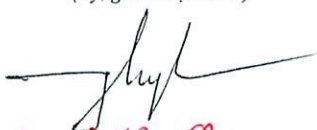
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		4	3.371.959	2.572.905	799.054	1.741.937	-	-	-	-	-	-	-
2	Xe ô tô HYUNAI COUNTY HMK29B. Biển số 65E - 1141	Học viện IV	1	905.760	905.760		-							
3	Xe ô tô Ford Transit 16 chỗ Biển số 65A-00460	Học viện IV	1	863.940	863.940		460.566		x					
4	Xe ô tô TOYOTA INNOVA TGN 40L Biển số 65A - 00531	Học viện IV	1	803.205	803.205		588.910		x					
5	Xe ô tô TOYOTA Cross Biển số 65A - 00621	Học viện IV	1	799.054	-	799.054	692.460		x					
II	Tài sản cố định khác		858	34.307.154	31.610.051	2.697.103	12.559.940	-		-	-	-	-	
1	Máy vi tính để bàn	Học viện IV	68	937.946	925.626	12.320	143.165		x					
2	Máy tính xách tay	Học viện IV	48	703.320	703.320	-	354.420		x					
3	Máy in các loại (A4, A3, in kim, in bằng)	Học viện IV	8	95.860	95.860		11.648		x					
4	Máy Scanner và Máy Quét mã vạch	Học viện IV	6	71.270	57.160	14.110	21.600		x					
5	Máy photocopy	Học viện IV	8	563.085	474.430	88.655	107.660		x					
6	Lưu điện, ổn áp UPS	Học viện IV	2	46.800	-	46.800	-		x					
7	Tủ, tủ hồ sơ, tủ tài liệu các đơn vị	Học viện IV	3	34.900	34.900	-	18.675		x					
8	Kệ sắt đựng tài liệu	Học viện IV	1	26.704	26.704	-	3.328		x					
9	Kệ sách thư viện	Học viện IV	5	161.691	161.691	-	-		x					
10	Bục diễn thuyết, bảng từ, hệ thống tiêu âm Nhà B7	Học viện IV	6	558.493	525.580	32.913	213.549		x					
11	Bàn, ghế làm việc các loại	Học viện IV	10	123.596	113.596	10.000	20.520		x					
12	Bàn ghế họp, bàn uống nước giảng viên	Học viện IV	45	1.227.464	1.227.464	-	817.245		x					
13	Điều hòa các loại	Học viện IV	391	6.590.489	6.327.806	262.683	3.672.998		x					
14	Máy chiếu	Học viện IV	4	148.493	89.470	59.023	-		x					
15	Máy uống nước nóng lạnh	Học viện IV	28	558.300	443.300	115.000	360.640		x					
16	Ti vi, đầu video, các loại đầu thu phát tín hiệu khác	Học viện IV	37	2.337.601	2.326.101	11.500	436.105		x					
17	Máy quay phim	Học viện IV	1	16.200	16.200	-	-		x					
18	Máy chụp ảnh, ống kính	Học viện IV	2	62.000	62.000	-	6.940		x					
19	Thiết bị âm thanh	Học viện IV	30	844.616	721.926	122.690	238.821		x					
20	Thiết bị mạng và truyền thông	Học viện IV	41	2.581.247	2.359.542	221.705	817.578		x					
21	Thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý - điều hành và thực hiện nhiệm vụ của HVCTQG HCM	Học viện IV	1	1.731.862	1.731.862	-	346.372		x					
22	Hệ thống truyền hình trực tuyến	Học viện IV	1	767.264	767.264	-	306.905		x					



23	Cầu truyền hình và mạng Wan (Đưa vào sử dụng 2020 ghi tăng TS năm 2024)	Học viện IV	1	1.008.370	1.008.370	-	-		x					
24	Thiết bị truyền dẫn (đường dây hạ thế)	Học viện IV	1	1.359.314	1.359.314	-	-		x					
25	Camera giám sát	Học viện IV	31	2.081.872	1.907.972	173.900	320.714		x					
26	Thang máy	Học viện IV	6	4.479.204	4.479.204	-	2.080.242		x					
27	Máy bơm	Học viện IV	10	222.875	222.875	-	91.638		x					
28	Phòng cháy Chữa cháy	Học viện IV	20	1.534.506	1.534.506	-	871.093		x					
29	Tủ lạnh	Học viện IV	2	86.574	86.574	-	51.945		x					
30	Máy giặt	Học viện IV	6	96.519	96.519	-	16.344		x					
31	Máy phát điện các loại và phụ kiện	Học viện IV	2	1.379.271	-	1.379.271	-		x					
32	Máy móc thiết bị khác	Học viện IV	24	1.680.590	1.534.057	146.533	1.202.755		x					
33	Phần mềm ứng dụng	Học viện IV	9	188.860	188.860	-	27.000		x					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Huỳnh Văn Liêm

Ghi chú:

- Cột 2: Phần I Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Trường hợp có "sử dụng khác" thì ghi rõ hiện trạng đang sử dụng.



Phan Công Khanh



Bộ, tỉnh: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Tên đơn vị: Học viện Chính trị Khu vực IV
Mã đơn vị: 04905

Mẫu số 09d-CK/TSC
(Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày
29/12/2017 của Bộ Tài chính)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
1	Không															
II	Nhà															
1	Không															
III	Xe ô tô	448.753.000										153.000			13.183	Đã nộp Quỹ HĐSN
	Xe ô tô TOYOTA INNOVA TGN 40L Biển số 65A - 00183	448.753.000		0			x				Đã Thanh lý	153.000			13.183	
IV	Tài sản cố định khác	1.373.237.012														
A	Bán tài sản theo hình thức chỉ định											18.100			3.750	Đã nộp Quỹ HĐSN
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	11.270.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	11.405.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	10.500.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	10.500.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 1 HP	16.000.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	12.175.334		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	12.175.333		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	12.175.333		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 2 ngựa	12.175.333		0			x				Đã Thanh lý	700				



STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Máy lạnh Toshiba 18SKPX-V	15.150.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Mitsubishi 18 VC	12.600.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Mitsubishi 18 VC	12.600.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Mitsubishi 18 VC	12.600.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Mitsubishi 18 VC	12.600.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy lạnh Toshiba 1 HP	12.000.000		0			x				Đã Thanh lý	700				
	Máy vi tính để bàn Acer Model Aspire	10.700.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy tính để bàn Case ATX SP	10.879.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy tính để bàn Case ATX SP	10.879.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy tính để bàn Case ATX SP	10.879.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy tính để bàn Case ATX SP	10.879.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy vi tính Mekong I3-4130	10.373.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Notebook Sony SVS 13123W	22.990.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy vi tính Mekong I3-4130	10.373.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy in EPSON LQ 2180	13.508.988		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy in thẻ từ	40.150.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy in A3 Laser J 5200	26.400.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy in A3 Canon LBP 3500	13.805.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 171L	25.000.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 171L	22.770.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy Photocopy AFICO MP 2000 LE	36.000.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy vi tính IBM	39.558.000		0			x				Đã Thanh lý	150				

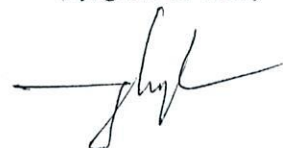
STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Thiết bị nâng cấp mạng Lan lên chuẩn Domain Controller	26.000.000		0			x				Đã Thanh lý	50				
	Máy tính xách tay SONY CW1/KGX/11	28.991.891		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay Sony Vaio SB26FG/B	24.455.200		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay HP Envy13-D019TU	22.500.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay Vivicobook S300 CA	14.498.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay Asus X450CC	15.000.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay HP Probook 430-G3	14.470.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay HP Probook 430-G3	14.470.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Máy tính xách tay Asus TP300L	12.650.000		0			x				Đã Thanh lý	150				
	Tivi Samsung 49inch 49NU7100	11.500.000		0			x				Đã Thanh lý	100				
	Máy quay phim Sony DCR SR 87 E	11.990.000		0			x				Đã Thanh lý	50				
	Máy chụp ảnh KTS Canon G16	11.187.000		0			x				Đã Thanh lý	50				
	Hệ thống Camera nhà xe và cổng chính khu B	194.739.600		0			x				Đã Thanh lý	50				
	Hệ thống điều khiển cổng mở LIFE	44.715.000		0			x				Đã Thanh lý	50				
	Máy phát điện G-Power GT30JD	249.700.000		0			x				Đã Thanh lý	4.000				
	Ampli trung tần TOA - TS 700	12.800.000									Đã Thanh lý	150				
B	Tiêu hủy tài sản			0												
	Phần mềm kế toán DT SOFT	12.500.000		0				x			Đã gỡ bỏ					



STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Phần mềm văn phòng điện tử M - Office	70.000.000		0				x			Đã gỡ bỏ					
	Website www.hcma4	80.000.000		0				x			Đã gỡ bỏ					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Huỳnh Văn Liêm

Cần Thơ, Ngày 28 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Phan Công Khanh



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỰ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh				Cho thuê				Liên doanh, liên kết						
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	trong năm (Nghìn đồng)	Số tiền thu được từ việc kinh doanh tài sản cho thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê (từ ... đến...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến...)	Số tiền thu được từ việc kinh doanh tài sản (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh, liên kết	ĐỐI tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Không															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Văn Liêm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Phan Công Khanh
Cán Tho, Ngày 28 tháng 02 năm 2025

